

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày: 14 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Quang Sơn

2. Bà Mạc Thị Khánh Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trần Q, sinh năm 1993, tại tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ D, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ dân phố Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Trần Thị T1 (đã chết); Vợ: Ngân Thị T2, sinh năm 1994; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003785 ngày 09/12/2022 của Công an T4 xử phạt đối với Lê Trần Q1 tiền 6.500.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đến nay chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0056784 ngày 29/4/2016 của Công an thị trấn C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ ma túy trái phép. Đã nộp phạt ngày 9/7/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T(Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo do** Đoàn Luật sư tỉnh T: Luật sư Nguyễn Công G, Văn phòng L G1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T4(Có mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Ngân Văn P năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái

* **Người chứng kiến:**

1. Ông Ngô Văn D sinh năm 1953. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ F, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Ngân T3 T2 sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

* **Cán bộ dẫn giải:** Đồng chí Trần Quốc H1 mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T4

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T4 làm nhiệm vụ tại khu vực tổ F, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Lê Trần Quyếtsinh năm 1993; HKTT: Tổ D, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên nơi ở hiện tại: TDP Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang có biểu hiện cất giấu ma túy, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Qđang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong có 01 gói nilon màu đen, chứa 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu **Q**; Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS: 21V2-8473, số khung: CH3HY5B006986, số máy: FMH006986.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Trần Q2 TDP Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ tại mặt bàn cạnh phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 99 viên nén màu đỏ niêm phong ký hiệu **K**.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Lê Trần Q kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu **Q**: Cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng **19,075 gam**, lấy 2,441 gam niêm phong ký hiệu Q1 gửi giám định, còn lại 16,634 gam niêm phong ký hiệu Q2 lưu kho. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký Q3 lưu kho.

Bì niêm phong ký hiệu **K**: Cân toàn bộ số chất tinh màu trắng có khối lượng **29,870 gam**, lấy 2,814 gam niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định, còn lại 27,056 gam niêm phong ký hiệu K2 lưu kho. Cân toàn bộ số 99 viên nén màu đỏ có khối lượng **9,121 gam**, lấy toàn bộ 9,121 gam niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký K4 lưu kho.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Lê Trần Q không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 779/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T4 kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu Q1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 19,075 gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Metamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 29,870 gam; Mẫu viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 9,121 gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng tháng 4/2023 Q3 khu vực bờ hồ G, thuộc phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên mua của một người nam giới không biết rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 99 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau đó Q4 số ma túy về nhà tại TDP Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để cất giấu với mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 04/6/2023 Q5 đến khu vực đường T, thuộc phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói Heroine hết 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của một người nam giới cũng không biết rõ họ tên, địa chỉ, rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/6/2023, Q4 theo số Heroine nêu trên rồi điều khiển xe mô tô BKS: 21V2-8473 đi từ nhà đến khu vực chợ C tổ F, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Số ma túy cất giấu tại nhà cũng bị thu giữ khi khám xét.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q1**, bên trong có 2,420 gam Heroine và vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **K1**, bên trong có 2,714 gam Methamphetamine và vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **K3**, bên trong có 8,972 gam Methamphetamine và vỏ bao gói là mẫu vật

hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q2**, bên trong có 16,634gam Heroine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q3**, bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **K2**, bên trong có 27,056 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **K4**, bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q8**, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, số IMEI: 357297/12/753430/4, số IMEI: 357752/23/753430/5, có gắn sim số thuê bao: 0948842345; 01 xe mô tô BKS: 21V2-8473, số khung: CH3HY5B006986, số máy: FMH006986. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục THA dân sự tỉnh Thái Nguyên

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS, ngày 23/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Trần Quyết về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Trần Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Trả lại 01 xe mô tô BKS 21V2-8473 cho ông Ngân Văn P1

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là hơi cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngân Văn P2 mặt người chứng kiến là ông Ngô Văn D1 Ngô Văn H2 tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, ông Ngân Văn P3 đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên trong tháng 4 năm 2023 Lê Trần Q6 đến khu vực phường G và phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới không rõ họ tên và địa chỉ **19,075gam** ma túy, loại Heroine và **38,991gam** ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu đồng). Đến ngày 05/6/2023, Qđem theo 19,075gam ma túy Heroine đến khu vực tổ F, phường C, thành phố T tỉnh Thái Nguyên để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T bắt quả tang thu giữ vật chứng. Số 38,991gam ma túy Methamphetamine cất giấu tại nhà cũng bị phát hiện thu giữ khi khám xét.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo và vỏ bao mẫu gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu Q1, K1, K3, Q2, Q3, K2, K4.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu S bị cáo Lê Trần Q xác định không dùng vào việc liên hệ để mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 21V2-8473, quá trình điều tra và trong đơn đề nghị của ông Ngân Văn P4 định là tài sản của ông P5 bị cáo mượn, không biết việc bị cáo Q7 xe để đi mua bán ma túy, đề nghị trả lại chiếc xe cho ông. Do đó cần trả lại cho ông Ngân Văn P6 lý và sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận; đối với hình phạt bổ sung là hình phạt tiền Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là không phù hợp vì số ma túy bị cáo mua bán là 19,075gam ma túy loại Heroine và 38,991gam ma túy loại Methamphetamine. Đối với đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên chấp nhận đề nghị này.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Q8 mua của một người nam giới không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở đề điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần Q9 tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Q10 (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Q1 trên mép dán có chữ ký của N hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T4bên trong có 2,420 gam Heroine và vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu K1 trên mép dán có chữ ký của N hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T4bên trong có 2,714 gam Methamphetamine và vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu K3 trên mép dán có chữ ký của N hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T4bên trong có 8,972 gam Methamphetamine và vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Q2 trên mép dán có chữ ký của Lê Trần Q11 các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T4bên trong có 16,634 gam Heroine.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Q3 trên mép dán có chữ ký của Lê Trần Q11 các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T4bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu K2 trên mép dán có chữ ký của Lê Trần Q11 các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T4bên trong có 27,056 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu K4 trên mép dán có chữ ký của Lê Trần Q11 các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T4bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động đựng trong 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Q8, trên mép dán có chữ ký của Lê Trần Q11 các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T4bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, số IMEI: 357297/12/753430/4, số IMEI: 357752/23/753430/5, có gắn sim thuê bao: 0948842345.

* Trả lại cho ông Ngân V P01 xe mô tô BKS: 21V2-8473, số khung: CH3HY5B006986, số máy: FMH006986.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T4 và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 25/10/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận